

Số: 07/2022/QĐCNTTLH

V, ngày 04 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TOÀ ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của anh Phạm Văn N và chị Vũ Thị Tuyết N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh Phạm Văn N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

- **Người khởi kiện:** Anh Phạm Văn N, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 6, xã G, huyện V, tỉnh N

- **Người bị kiện:** Chị Vũ Thị Tuyết N, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 6, xã G, huyện V, tỉnh N

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 15 tháng 02 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 15/02/2022 cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn N và chị Vũ Thị Tuyết N.

1.2. Về con chung: Anh Phạm Văn N và chị Vũ Thị Tuyết N cùng xác nhận vợ chồng có hai con chung: Cháu lớn là Phạm Vũ Minh Q, sinh ngày 20/12/2012; cháu bé là Phạm Vũ Hoàng L, sinh ngày 28/6/2017. Anh N chị N cùng thống nhất thoả thuận sau khi ly hôn sẽ giao hai cháu Phạm Vũ Minh Q và Phạm Vũ Hoàng L cho chị Vũ Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ tháng 03 năm 2022 cho đến khi hai cháu Phạm Vũ Minh Q và Phạm Vũ Hoàng

L đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm non con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản và công nợ chung: Anh Phạm Văn N và chị Vũ Thị Tuyết N xác nhận vợ chồng tự thống nhất thoả thuận không đề nghị toà án xem xét giải quyết. Do vậy về quan hệ tài sản chung và công nợ chung Toà án không xem xét giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Chi phí hòa giải các bên không phải chịu.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND xã G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

Hà Thiện Thành